

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG**



**GIÁO TRÌNH
CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH TRUYỀN
NHIỄM
NGÀNH/NGHỀ: ĐIỀU DƯỠNG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDVL ngày ... tháng năm.....
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Long*

Vĩnh Long, năm 2022

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Khoa Y dược, Trường Cao đẳng Vĩnh Long có đội ngũ giảng viên giàu tính năng động, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác giảng dạy và hướng dẫn lâm sàng. Chính vì vậy việc trau dồi trình độ chuyên môn luôn là tiêu chí được đa số các giảng viên nghiêm túc thực hiện và được xem như công cụ đánh giá sự cống hiến trong sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu khoa học nhằm cung cấp cho ngành y tế tỉnh Vĩnh Long cũng như xã hội nguồn nhân lực chất lượng cao.

Cùng với lộ trình cập nhật chương trình đào tạo tiên tiến là công tác xây dựng đội ngũ giảng viên “vừa hồng vừa chuyên”, có phương pháp giảng dạy tích cực, phù hợp với từng đối tượng đào tạo. Thực hiện mục tiêu đáp ứng nhu cầu có tài liệu học tập và nâng cao kiến thức chăm sóc người bệnh cho sinh viên, yêu cầu mỗi giảng viên phải thật nỗ lực, khiêm tốn học hỏi, từng bước đổi mới và quan trọng nhất là vượt lên chính mình trong sự nghiệp chung và nhất là trong giai đoạn đầu khi mới thành lập khoa.

Giáo trình “Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm” dành cho sinh viên Cao đẳng Điều dưỡng thể hiện sự cố gắng và tinh thần trách nhiệm cao của giảng viên khoa Y dược. Giáo trình Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm bao gồm những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong chăm sóc và dự phòng một số bệnh truyền nhiễm thường gặp. Ngoài những kiến thức kinh điển, giảng viên còn cập nhật những kiến thức mới, tạo thuận lợi cho sinh viên trong suốt quá trình học.

Do đây là lần xuất bản đầu tiên nên không thể tránh khỏi những hạn chế về nội dung và hình thức. Với tinh thần cầu tiến, giảng viên khoa Y dược rất mong nhận được sự đồng cảm và những ý kiến đóng góp, xây dựng từ quý đồng nghiệp, sinh viên, học sinh để lần tái bản tiếp theo sẽ hoàn thiện hơn.

Chân thành cảm ơn Ban Giám Hiệu Trường; Lãnh đạo khoa, Bộ môn Y và các bộ môn liên quan thuộc trường Cao đẳng Vĩnh Long. Cảm ơn ban cố vấn chuyên môn, tập thể Giảng viên bộ môn và những người trực tiếp tham gia biên soạn giáo trình.

Vĩnh Long, ngày 09 tháng 05 năm 2022

Tham gia biên soạn

1. Lê Thị Tuyết Sương

MỤC LỤC

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN	2
LỜI GIỚI THIỆU	3
MỤC LỤC	4
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	11
Bài 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH TRUYỀN NHIỄM	13
1. ĐỊNH NGHĨA	13
2. ĐẶC ĐIỂM BỆNH TRUYỀN NHIỄM	13
2.1. Lâm sàng	13
2.2. Dịch tễ	13
3. CHẨN ĐOÁN	14
4. ĐẶC ĐIỂM CHĂM SÓC	15
4.1. Đặc điểm khoa nhiễm	15
4.2. Yêu cầu tổ chức	15
4.3. Công tác chăm sóc bệnh nhân khoa truyền nhiễm	16
Bài 2. QUÁ TRÌNH DỊCH VÀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH	18
1. QUÁ TRÌNH DỊCH	18
1.1. Định nghĩa	18
1.2. Yếu tố liên quan đến quá trình dịch	18
1.3. Các hình thái và mức độ	19
2. NGUYÊN LÝ PHÒNG CHỐNG DỊCH	19
2.1. Những yêu cầu cơ bản trong công tác điều tra một bệnh truyền nhiễm	19
2.2. Biện pháp phòng ngừa bệnh truyền nhiễm	20
2.3. Biện pháp kiểm soát và thanh toán bệnh truyền nhiễm	20
2.4. Biện pháp phòng chống dịch chủ yếu	20
2.5. Điều tra xử lý một vụ dịch ở cộng đồng	20
Bài 3. HỘI CHỨNG NHIỄM TRÙNG VÀ CHOÁNG NHIỄM TRÙNG	24
1. ĐỊNH NGHĨA	24
2. BIỂU HIỆN	24
2.1. Sốt	24
2.2. Tình trạng nhiễm trùng	24
3. CHOÁNG NHIỄM TRÙNG	24
3.1. Định nghĩa	24
3.2. Các vi khuẩn thường gặp	24
3.3. Cơ chế bệnh sinh	25
3.4. Lâm sàng	25
3.5. Các xét nghiệm	25
3.6. Các bệnh hay gây choáng và điều kiện dễ xuất hiện choáng	25
3.7. Điều trị	26
4. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	26
4.1. Nhận định	26
4.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	26
Bài 4. CHĂM SÓC BỆNH TẢ	28
1. ĐỊNH NGHĨA	28
2. MÀN BỆNH	28
3. DỊCH TỄ	28
4. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG	28
5. ĐIỀU TRỊ	29
5.1. Nguyên tắc điều trị	29
5.2. Điều trị	29
6. DỰ PHÒNG	29
7. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	29

7.1. Nhận định	29
7.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	29
Bài 5. CHĂM SÓC BỆNH LÝ	32
1. LÝ TRỰC TRÙNG	32
1.1. Định nghĩa	32
1.2. Mầm bệnh.....	32
1.3. Dịch tễ	32
1.4. Bệnh sinh.....	32
1.5. Triệu chứng lâm sàng	33
1.6. Chẩn đoán.....	33
1.7. Điều trị.....	33
2. LÝ AMIP.....	34
2.1. Định nghĩa	34
2.2. Mầm bệnh.....	34
2.3. Dịch tễ	34
2.4. Bệnh sinh.....	34
2.5. Lâm sàng	34
2.6. Chẩn đoán.....	34
2.7. Nguyên tắc điều trị	34
2.8. Phòng bệnh.....	34
3. PHÂN BIỆT LÝ AMIP VÀ LÝ TRỰC TRÙNG	35
4. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	35
4.1. Nhận định	35
4.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc.....	35
Bài 6. CHĂM SÓC BỆNH THƯƠNG HÀN	39
1. ĐỊNH NGHĨA	39
2. MÀM BỆNH.....	39
3. ĐƯỜNG LÂY	39
4. NGUỒN LÂY	39
5. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG.....	39
5.1. Thời kỳ ủ bệnh	39
5.2. Thời kỳ khởi phát	39
5.3. Thời kỳ toàn phát	39
6. BIẾN CHỨNG	40
7. ĐIỀU TRỊ.....	40
8. DỰ PHÒNG.....	40
9. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	40
9.1. Nhận định	40
9.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc.....	41
Bài 7. CHĂM SÓC BỆNH BẠCH HẦU	44
1. ĐỊNH NGHĨA	44
2. MÀM BỆNH.....	44
3. DỊCH TỄ	44
4. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG.....	44
4.1. Bạch hầu họng	44
4.2. Bạch hầu ác tính	44
4.3. Bạch hầu thanh quản	45
5. BIẾN CHỨNG DO NGOẠI ĐỘC TỔ.....	45
6. ĐIỀU TRỊ.....	45
6.1. Nguyên tắc.....	45
6.2. Điều trị đặc hiệu	45
6.3. Điều trị hỗ trợ	45

7. DỰ PHÒNG	46
8. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	46
8.1. Nhận định	46
8.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	46
Bài 8. CHĂM SÓC BỆNH HO GÀ	50
1. ĐỊNH NGHĨA	50
2. MÂM BỆNH	50
3. DỊCH TỄ	50
4. BỆNH SINH	50
5. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG	50
6. ĐIỀU TRỊ	50
7. DỰ PHÒNG	51
8. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	51
8.1. Nhận định	51
8.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	51
Bài 9. CHĂM SÓC BỆNH UỐN VÁN	54
1. ĐỊNH NGHĨA	54
2. ĐƯỜNG LÂY	54
3. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG	54
3.1. Uốn ván toàn thân	54
3.2. Uốn ván rốn	55
4. ĐIỀU TRỊ	55
5. DỰ PHÒNG	55
6. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	55
6.1. Nhận định	55
6.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	56
Bài 10. CHĂM SÓC BỆNH LEPTOSPIRA	59
1. ĐỊNH NGHĨA	59
2. MÂM BỆNH	59
3. DỊCH TỄ	59
5. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG	59
5.1. Thời gian ủ bệnh	59
5.2. Bệnh điển hình	59
5.3. Các hội chứng chính	60
6. CẬN LÂM SÀNG	60
7. ĐIỀU TRỊ	60
8. DỰ PHÒNG	61
9. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	61
9.1. Nhận định	61
9.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	61
Bài 11. CHĂM SÓC BỆNH VIÊM MÀNG NÃO MỦ	63
1. ĐỊNH NGHĨA	63
2. MÂM BỆNH	63
3. DỊCH TỄ	63
4. LÂM SÀNG	63
4.1. Ở trẻ lớn và người lớn	63
4.2. Trẻ sơ sinh và nhũ nhi	63
5. CẬN LÂM SÀNG	64
6. ĐIỀU TRỊ	64
7. DỰ PHÒNG	64
8. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	64
8.1. Nhận định	64

8.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	65
Bài 12. VIÊM NÃO NHẬT BẢN B	68
1. ĐỊNH NGHĨA	68
2. MÀM BỆNH	68
3. DỊCH TỄ	68
3.1. Đường lây	68
3.2. Nguồn bệnh	68
3.3. Đặc điểm dịch	68
4. TRIỆU CHỨNG	68
4.1. Lâm sàng	68
4.2. Cận lâm sàng	69
5. NGUYÊN TẮC ĐIỀU TRỊ	69
6. PHÒNG BỆNH	69
7. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	69
7.1. Nhận định	69
7.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	70
Bài 13. CHĂM SÓC BỆNH VIÊM GAN SIÊU VI	74
1. ĐỊNH NGHĨA	74
2. MÀM BỆNH	74
3. DỊCH TỄ	74
4. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG	75
5. ĐIỀU TRỊ	75
6. DỰ PHÒNG	75
7. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	76
7.1. Nhận định	76
7.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	76
Bài 14. CHĂM SÓC BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT	80
1. ĐỊNH NGHĨA	80
2. MÀM BỆNH	80
3. DỊCH TỄ	80
3.1. Nguồn nhiễm	80
3.2. Trung gian truyền bệnh	80
4. BỆNH SINH	80
5. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG	80
5.1. Hội chứng nhiễm khuẩn	80
5.2. Hội chứng đau	80
5.3. Hội chứng tim mạch	81
5.4. Hội chứng xuất huyết	81
6. CHẨN ĐOÁN	81
6.1. Sốt xuất huyết Dengue	81
6.2. Sốt xuất huyết Dengue có dấu hiệu cảnh báo	81
6.3. Sốt xuất huyết Dengue nặng	82
7. ĐIỀU TRỊ	82
7.1. Điều trị sốt xuất huyết Dengue	82
7.2. Điều trị Sốt xuất huyết Dengue có dấu hiệu cảnh báo	82
7.3. Điều trị sốt xuất huyết Dengue nặng	82
7.4. Các biện pháp điều trị khác	84
8. DỰ PHÒNG	84
9. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	84
9.1. Nhận định	84
9.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	84
Bài 15. CHĂM SÓC BỆNH BẠI LIỆT	87

1. ĐỊNH NGHĨA	87
2. DỊCH TỄ	87
3. BỆNH SINH.....	87
4. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG.....	87
4.1. Nhiễm Poliovirus không triệu chứng	87
4.2. Sốt bại liệt thể tủy sống	88
5. ĐIỀU TRỊ.....	88
5.1. Nguyên tắc.....	88
5.2. Điều trị cụ thể.....	88
6. DỰ PHÒNG.....	88
7. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	89
7.1. Nhận định	89
7.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc.....	89
Bài 16. CHĂM SÓC BỆNH CÚM.....	92
1. ĐỊNH NGHĨA	92
2. MÀN BỆNH.....	92
3. DỊCH TỄ	92
4. BỆNH SINH.....	92
5. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG.....	92
6. BIẾN CHỨNG	93
7. XÉT NGHIỆM	93
8. ĐIỀU TRỊ.....	93
9. DỰ PHÒNG.....	93
10. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	94
10.1. Nhận định	94
10.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc.....	94
Bài 17. CHĂM SÓC BỆNH QUAI BỊ.....	96
1. ĐỊNH NGHĨA	96
2. MÀN BỆNH.....	96
3. DỊCH TỄ	96
4. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG.....	96
4.1. Thời kỳ ủ bệnh	96
4.2. Thời kỳ khởi phát	96
4.3. Thời kỳ toàn phát	96
5. BIẾN CHỨNG	97
6. CHẨN ĐOÁN	97
7. ĐIỀU TRỊ.....	97
8. DỰ PHÒNG.....	97
9. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	97
9.1. Nhận định	97
9.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc.....	98
Bài 18. CHĂM SÓC BỆNH SỞI	100
1. ĐỊNH NGHĨA	100
2. MÀN BỆNH.....	100
3. DỊCH TỄ	100
4. BỆNH SINH.....	100
5. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG.....	100
5.1. Thời kỳ ủ bệnh	100
5.2. Thời kỳ khởi phát	100
5.3. Thời kỳ toàn phát	101
5.4. Thời kỳ hồi phục	101
6. BIẾN CHỨNG	101

7. CHẨN ĐOÁN	101
8. ĐIỀU TRỊ	101
9. DỰ PHÒNG	102
10. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	102
10.1. Nhận định	102
10.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	102
Bài 19. BỆNH THỦY ĐẬU	105
1. ĐỊNH NGHĨA	105
2. MÀM BỆNH	105
3. ĐƯỜNG LÂY	105
4. DỊCH TỄ HỌC	105
5. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG	105
6. BIẾN CHỨNG	105
7. CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ	106
8. PHÒNG BỆNH	106
9. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	106
9.1. Nhận định	106
9.2. Lập và thực hiện kế hoạch	106
Bài 20. HỘI CHỨNG TAY CHÂN MIỆNG	108
1. ĐỊNH NGHĨA	108
2. DỊCH TỄ	108
3. TRIỆU CHỨNG	108
4. TIẾN TRIỂN	108
5. CHĂM SÓC	109
6. BIỆN PHÁP DỰ PHÒNG	109
7. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	110
7.1. Nhận định	110
7.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	110
Bài 21. CHĂM SÓC BỆNH SỐT RÉT	112
1. ĐỊNH NGHĨA	112
2. MÀM BỆNH	112
3. DỊCH TỄ	112
4. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG	112
4.1. Con sốt rét thông thường, điển hình	112
4.2. Sốt rét nặng	113
5. CHẨN ĐOÁN	113
6. NGUYÊN TẮC ĐIỀU TRỊ	113
7. DỰ PHÒNG	113
8. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	114
8.1. Nhận định	114
8.2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	114
Bài 22. HIV/AIDS VÀ CHĂM SÓC	118
1. ĐỊNH NGHĨA	118
2. CĂN NGUYÊN	118
3. CÁC ĐƯỜNG LÂY TRUYỀN	118
4. LÂM SÀNG	119
4.1. Giai đoạn nhiễm HIV cấp	119
4.2. Giai đoạn nhiễm trùng không triệu chứng	119
4.3. Giai đoạn có biểu hiện lâm sàng	119
5. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA	120
5.1. Phòng chống lây qua đường tình dục	120
5.2. Phòng chống lây qua đường máu	120

5.3. Ngăn chặn lây nhiễm chu sinh từ mẹ sang con	120
5.4. Phòng nhiễm HIV trong nhân viên y tế.....	120
5.5. Làm giảm tác động tiêu cực của nhiễm HIV trên cá nhân và trên cộng đồng	120
6. CHĂM SÓC	120
6.1. Bệnh nhân khó thở do suy giảm chức năng hô hấp.....	120
6.2. Rối loạn tri giác do nhiễm nấm ở não	121
6.3. Thay đổi thân nhiệt do suy giảm sức đề kháng, nhiễm trùng cơ hội.....	121
6.4. Bệnh nhân suy kiệt do chán ăn, mệt mỏi, rối loạn hấp thu.	121
6.5. Tâm lý bệnh nhân chán nản, tuyệt vọng, lo sợ do mức độ trầm trọng của bệnh và mặc cảm với xã hội	122
6.6. Bệnh nhân và thân nhân thiếu kiến thức về bệnh và các biện pháp dự phòng.....	122
Bài 23. CHĂM SÓC BỆNH LAO PHỔI	124
1. ĐỊNH NGHĨA	124
2. MÀN BỆNH	124
3. DỊCH TỄ	124
3.1. Nguồn bệnh	124
3.2. Nguồn truyền nhiễm.....	124
3.3. Phương thức lây truyền	124
3.4. Tính cảm nhiễm và miễn dịch	125
4. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG	125
4.1. Lao sơ nhiễm	125
4.2. Lao tiến triển	125
5. CHẨN ĐOÁN	125
6. ĐIỀU TRỊ.....	125
7. DỰ PHÒNG.....	126
8. LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHĂM SÓC.....	126
9. CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG LAO	127
9.1. Công tác phòng chống lao	127
Bài 24. CHĂM SÓC BỆNH ĐẠI.....	131
1. ĐỊNH NGHĨA	131
2. MÀN BỆNH	131
3. DỊCH TỄ	131
4. TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG	131
5. CHẨN ĐOÁN	132
6. DỰ PHÒNG.....	132
7. QUY TRÌNH CHĂM SÓC	132
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	135

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Mã số môn học: VYD6221

Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 43 giờ
- Thực hành: 00 giờ
- Kiểm tra định kỳ: 2 giờ

I. Vị trí, tính chất của môn học

- **Vị trí:** Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm là môn học chuyên môn trong chương trình giáo dục chuyên ngành điều dưỡng trình độ Cao đẳng.

- **Tính chất:** Môn học Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm là môn khoa học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về:

- + Thế nào là bệnh truyền nhiễm
- + Nguyên nhân, đặc điểm dịch tễ học, triệu chứng, tiến triển, biến chứng, cách phòng các bệnh truyền nhiễm thường gặp
- + Cách lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm.
- + Các biện pháp giáo dục phòng và nâng cao sức khỏe cho người bệnh truyền nhiễm.

II. Mục tiêu môn học

1. Về kiến thức

- + Nêu được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, phương thức lây truyền của các bệnh truyền nhiễm thường gặp.
- + Trình bày được triệu chứng và biến chứng của bệnh truyền nhiễm thường gặp
- + Lập và thực hiện tốt kế hoạch chăm sóc bệnh nhân bị bệnh truyền nhiễm
- + Trình bày được nội dung chương trình phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện
- + Trình bày được các quy trình trong phòng, chống nhiễm khuẩn bệnh viện.
- + Giáo dục ý thức tự bảo vệ sức khỏe cho bản thân, sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng

2. Về kỹ năng

- + Phát triển được kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá ban đầu trong chẩn đoán bệnh truyền nhiễm trên lâm sàng.
- + Lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh truyền nhiễm trên lâm sàng.
- + Biết phân tích và giải quyết các vấn đề dịch bệnh tại địa phương.
- + Biết cách xử lý những bệnh mới nổi và ứng dụng các phương pháp mới trong điều trị bệnh truyền nhiễm.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Rèn luyện tác phong thận trọng, tỉ mỉ, chính xác trong thực hành nghề nghiệp.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học	Thời gian(giờ)			
		Tổng	LT	TH	KT
1	Bài 1. Đại cương về bệnh truyền nhiễm	1	1	0	
2	Bài 2. Quá trình dịch bệnh và công tác phòng chống dịch bệnh.	1	1	0	
3	Bài 3. Hội chứng nhiễm trùng và shock nhiễm trùng	1	1	0	
4	Bài 4. Bệnh tả và cách chăm sóc	2	2	0	
5	Bài 5. Bệnh lỵ và cách chăm sóc	2	2	0	
6	Bài 6. Bệnh thương hàn và cách chăm sóc	2	2	0	
7	Bài 7. Bệnh bạch hầu và cách chăm sóc	2	2	0	
8	Bài 8. Bệnh ho gà và cách chăm sóc	2	2	0	
9	Bài 9. Bệnh uốn ván và cách chăm sóc	2	2	0	
11	Bài 10. Viêm màng não mủ và cách chăm sóc	2	2	0	
12	Bài 11. Viêm não Nhật bản B và chăm sóc	2	2	0	
13	Bài 12. Bệnh viêm gan vi rút cấp và chăm sóc	2	2	0	
14	Bài 13. Bệnh sốt xuất huyết Dengue	2	2	0	
15	Bài 13. Bệnh bại liệt và cách chăm sóc	2	2	0	
16	Bài 14. Bệnh cúm và cách chăm sóc	2	2	0	
17	Bài 15. Bệnh quai bị và cách chăm sóc	2	2	0	
18	Bài 16. Bệnh sởi và chăm sóc	2	2	0	
19	Bài 17. Bệnh thủy đậu và cách chăm sóc	2	2	0	
20	Bài 18. Hội chứng tay chân miệng	2	2	0	
21	Bài 19. Bệnh sốt rét và cách chăm sóc	2	2	0	
22	Bài 20. Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải HIV/AIDS	2	2	0	
23	Bài 21. Chăm sóc bệnh nhân lao phổi	1	1	0	
24	Bài 22. Bệnh dại và cách chăm sóc	1	1	0	
	Kiểm tra	2			2
	Tổng số	45	43	0	2

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH TRUYỀN NHIỄM

GIỚI THIỆU

Bài học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về định nghĩa, các thời kỳ diễn biến bệnh truyền nhiễm, phân loại bệnh truyền nhiễm theo đường lây, đặc điểm chăm sóc và tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh truyền nhiễm.

MỤC TIÊU

1. Trình bày được định nghĩa, các thời kỳ diễn biến lâm sàng bệnh truyền nhiễm.
2. Kể được các nhóm bệnh truyền nhiễm theo đường lây.
3. Trình bày được đặc điểm chăm sóc bệnh truyền nhiễm.
4. Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh truyền nhiễm.

NỘI DUNG

1. ĐỊNH NGHĨA

Bệnh truyền nhiễm là bệnh nhiễm khuẩn có khả năng lây truyền từ người bệnh sang những người xung quanh một cách trực tiếp hoặc gián tiếp (qua nước, thức ăn, vật dụng, côn trùng,...)

Nhiễm khuẩn không nhất thiết là có biểu hiện bệnh, những người lành mang mầm bệnh vẫn có khả năng lây truyền bệnh khi gặp điều kiện thuận lợi.

2. ĐẶC ĐIỂM BỆNH TRUYỀN NHIỄM

2.1. Lâm sàng

Các yếu tố mầm bệnh, cơ địa, môi trường ảnh hưởng nhất định đến diễn biến lâm sàng của bệnh. Nhìn chung bệnh truyền nhiễm diễn tiến qua 5 thời kỳ:

2.1.1. Thời kỳ ủ bệnh

Tính từ lúc mầm bệnh xâm nhập vào cơ thể đến khi xuất hiện các triệu chứng đầu tiên.

2.1.2. Thời kỳ khởi phát

Đặc trưng bởi dấu hiệu nhiễm khuẩn, nhiễm độc toàn thân, ức chế hoặc hưng phấn vỏ não và rối loạn thần kinh thực vật, nhưng chưa có tổn thương đặc hiệu.

2.1.3. Thời kỳ toàn phát

- Hội chứng nhiễm khuẩn nhiễm độc nặng hơn.
- Triệu chứng đặc hiệu cho từng loại bệnh
- Đây là thời kỳ thường xảy ra các biến chứng, do đó chúng ta cần phải theo dõi sát.

2.1.4. Thời kỳ lui bệnh

Bệnh có thể lui từ từ hay đột ngột, có thể xảy ra bội nhiễm hoặc bộc phát một số bệnh tiềm ẩn từ trước.

2.1.5. Thời kỳ hồi phục

Có nhiều mức độ khác nhau:

- Khỏi hoàn toàn về lâm sàng, sạch mầm bệnh và không còn tổn thương thực thể.
- Khỏi về lâm sàng, sạch mầm bệnh nhưng còn tổn thương thực thể.
- Khỏi về lâm sàng, không còn tổn thương thực thể nhưng còn mang mầm bệnh.

2.2. Dịch tễ

2.2.1. Bệnh truyền nhiễm thường dễ phát thành dịch với các đặc điểm

- Khả năng lây truyền và số người mắc bệnh cao.
- Xảy ra cùng lúc ở nhiều nơi.
- Gồm 3 loại:
 - + Dịch tản phát, bệnh lẻ tẻ.
 - + Dịch lưu hành địa phương.
 - + Dịch bùng nổ, đại dịch.

2.2.2. Dây truyền nhiễm

Là sự nối tiếp 5 mắt xích, liên kết nhau thành một chu trình khép kín:

* **Khối cảm thụ:** Khả năng nhiễm bệnh tùy thuộc vào nhiều yếu tố:

- Sức miễn dịch của tập thể, cá nhân.
- Tuổi, địa phương.
- Tình trạng sức khỏe.
- Các điều kiện sinh hoạt, nghề nghiệp.
- Dịch vụ y tế trong cộng đồng.
- Điều kiện kinh tế trong cộng đồng

* **Đường ra:** Mầm bệnh ra khỏi cơ thể bằng đường máu, phân, dịch tiết, giọt nước bọt...

* **Nguồn nhiễm:** Mầm bệnh rời cơ thể có thể nhiễm vào nước, rau, côn trùng,...

* **Phương thức xâm nhiễm:** Người ta có thể nhiễm mầm bệnh do nuốt qua miệng, côn trùng đốt, giao hợp,...

* **Đường vào**

Mầm bệnh có thể vào cơ thể người qua da, máu, miệng, hô hấp,....

2.2.3. Theo đường truyền nhiễm, người ta chia làm 4 nhóm bệnh

* **Nhóm bệnh truyền theo đường hô hấp**

- Nếu nguồn bệnh có khả năng lây nhiễm nặng thì số bệnh nhân mắc bệnh cao, tập trung ở một vùng tiếp xúc.

- Do khó cắt đường truyền nên những người tiếp xúc gần gũi dễ mắc bệnh.

- Thường xảy ra vào mùa lạnh khi sinh hoạt ngoài trời giảm, không khí ứ đọng và khả năng đề kháng niêm mạc hô hấp kém.

* **Nhóm bệnh truyền theo đường tiêu hóa**

- Thường là những vụ dịch lớn, số người mắc bệnh tăng nhanh.

- Thường có chung một nguồn cung cấp nước hay thức ăn, trong một tập thể dân cư nhỏ.

* **Nhóm bệnh truyền theo đường máu**

- Luôn tùy thuộc vào côn trùng trung gian, chu kỳ phát triển và địa phương có côn trùng.

- Thường có những người có cùng điều kiện sống và làm việc.

- Điều kiện thuận lợi cho côn trùng trung gian cũng là điều kiện cho bệnh phát triển.

- Chỉ xảy ra từng địa phương.

* **Nhóm bệnh truyền theo đường da niêm**

Thường do tiếp xúc trực tiếp nên số người mắc bệnh lẻ tẻ

3. CHẨN ĐOÁN

3.1. Dịch tễ

- Nơi cư ngụ và làm việc.
- Tiền sử bệnh.
- Thói quen sinh hoạt của bệnh nhân và gia đình.
- Thói quen tiếp xúc với súc vật.

3.2. Lâm sàng

- Hội chứng nhiễm khuẩn, nhiễm độc, các triệu chứng đặc trưng.

3.3. Cận lâm sàng

- Không đặc hiệu: Công thức máu, tỷ lệ bạch cầu,...

- Đặc hiệu

+ Tìm mầm bệnh trong các bệnh phẩm.

+ Tìm kháng thể trong máu

3.4. Điều trị thăm dò

Đáp ứng với thuốc đặc hiệu cũng là yếu tố quan trọng trong chẩn đoán.

4. ĐẶC ĐIỂM CHĂM SÓC

4.1. Đặc điểm khoa nhiễm

- Khoa truyền nhiễm là nơi phát hiện, cách ly và điều trị bệnh.
- Khoa truyền nhiễm là một ổ vi khuẩn, virus rất nguy hiểm.
- Khi có ổ dịch, những trường hợp nghi ngờ vẫn phải cho nhập viện.
- Tổ chức biên chế và khối lượng công việc phức tạp hơn các khoa khác, không được tập trung sinh hoạt và không cho người nhà bệnh nhân trong khu điều trị.

4.2. Yêu cầu tổ chức

4.2.1. Về mặt điều trị

- Có cơ sở tiếp nhận, cách ly và hồi sức cấp cứu.
- Có điều kiện chẩn đoán, xét nghiệm vi sinh phối hợp với đội vệ sinh phòng dịch.
- Kiểm tra bệnh nhân sạch khuẩn trước khi xuất viện.

4.2.2. Về mặt tổ chức

- Xây dựng hệ thống một chiều, phân biệt vùng bị nhiễm và vùng sạch.
- Có phương tiện ngăn cách các loại bệnh truyền nhiễm khác nhau.
- Khoa truyền nhiễm cần có:
 - + Phòng tiếp đón, phòng khám
 - + Phòng lưu: còn nghi ngờ, chờ kết quả xét nghiệm.
 - + Một số phòng bệnh.
 - + Phòng cấp cứu, Phòng chăm sóc ban đầu.
 - + Một số phòng chuyên môn, Phòng làm việc
 - + Phải có nhà vệ sinh tại khoa truyền nhiễm dành riêng cho bệnh nhân theo từng khu vực. Nhân viên của khoa phải có chỗ thay đồ, nhà vệ sinh riêng.

4.2.3. Chế độ công tác

** Phòng bệnh, phòng dịch:*

- Cách ly bệnh nhân.
- Ngăn ngừa sự lây chéo trong khoa và bệnh viện.
- Không cho bệnh nhân xuất viện khi còn mang mầm bệnh.
- Mặc đồng phục áo choàng, nón, khẩu trang khi tiếp xúc với bệnh nhân.
- Không được mặc áo choàng sang các khoa khác hay ra khỏi bệnh viện.
- Không mang vật dụng cá nhân vào khoa truyền nhiễm.
- Bệnh nhân ở tại khoa cho đến khi xuất viện.
- Nhân viên, bệnh nhân khám sức khỏe định kỳ và tiêm chủng.

** Chế độ báo dịch:*

- Kịp thời báo ngay khi có trường hợp nghi ngờ và có kết quả xét nghiệm.
- Báo cáo từ khoa nhiễm – y vụ - trạm vệ sinh phòng dịch.
- Có sổ báo cáo dịch ghi họ tên, nghề nghiệp, và địa chỉ chính xác

** Chế độ khử trùng, tẩy uế:*

- Đồ dùng bệnh nhân phải được tiệt trùng bằng hóa chất, ánh sáng mặt trời từ 6 – 12 giờ.
- Chất bài tiết phải được xử lý trước khi đổ vào cống rãnh. Phương tiện vận chuyển phải được tẩy uế.
- Rác, bông băng, mô chết được tập trung và đốt đúng nơi quy định.
- Sau khi khám bệnh, nhân viên y tế phải rửa tay bằng bàn chải và xà phòng có chất sát khuẩn.
- Sàn nhà được lau chùi 2 lần/ngày với dung dịch sát khuẩn.
- Tường và tủ lau chùi mỗi tuần 1 lần.

- Khử trùng phòng bằng tia cực tím hoặc xông hơi bằng Formol từ 12 – 24 giờ và để trống 12 – 24 giờ mới tiếp nhận bệnh nhân mới.

- Diệt ruồi, muỗi, gián, bọ chét, chuột mỗi năm.

4.3. Công tác chăm sóc bệnh nhân khoa truyền nhiễm

4.3.1. Tổ chức tiếp đón và phân loại bệnh

- Thái độ niềm nở, khẩn trương.
- Thực hiện y lệnh điều trị một cách chính xác và khẩn trương.
- Hướng dẫn bệnh nhân cách dùng thuốc.
- Báo cáo kết quả xét nghiệm cho bác sĩ để có hướng điều trị tiếp.
- Phân loại bệnh theo đường lây:
 - + Lây qua đường hô hấp
 - + Lây qua đường tiêu hóa
 - + Lây qua đường máu
 - + Lây qua đường da niêm
- Phân loại bệnh theo thể nặng nhẹ hay có biến chứng.
- Phân loại bệnh theo trạng thái nghi ngờ.

4.3.2. Lập và hoàn chỉnh hồ sơ

- Phòng khám làm hồ sơ.
- Khoa bổ xung đầy đủ và phát hiện đúng bệnh để chuyển đúng chuyên khoa tránh lây chéo.

4.3.3. Thông báo dịch: Báo cáo về phòng y vụ và trạm vệ sinh phòng dịch.

4.3.4. Lập kế hoạch chăm sóc

- Công tác chăm sóc cho từng loại bệnh.
- Thực hiện khẩn trương và đầy đủ các y lệnh.

4.3.5. Chăm sóc

*** Tổng quát:**

- Theo dõi dấu sinh hiệu.
- Theo dõi các biến chứng và hồi sức cấp cứu kịp thời.
- Vệ sinh cá nhân.
- Dinh dưỡng.
- Tẩy uế chất thải, đồ dùng cá nhân bệnh nhân đúng quy định.

*** Tinh thần:**

- Động viên, an ủi để bệnh nhân yên tâm.
- Giải đáp thắc mắc cho bệnh nhân với thái độ ân cần hòa nhã.

*** Giáo dục:**

- Tuyên truyền những kiến thức thông thường về bệnh và cách phòng bệnh.
- Tiêm phòng khi có dịch.
- Đặc biệt khi tiếp xúc với bệnh hoặc đi vào vùng dịch tễ phải uống hoặc tiêm thuốc phòng ngừa.

LƯỢNG GIÁ

Câu 1. Bệnh truyền nhiễm thường diễn tiến qua mấy giai đoạn?

- A. 2 giai đoạn
- B. 3 giai đoạn
- C. 4 giai đoạn
- D. 5 giai đoạn

Câu 2. Đặc điểm của thời kỳ ủ bệnh:

- A. Đặc trưng bởi dấu hiệu nhiễm trùng

- B. Có tổn thương đặc hiệu
- C. Thường xảy ra bội nhiễm
- D. Chưa có biểu hiện lâm sàng

Câu 3. Để chẩn đoán bệnh truyền nhiễm, Thầy thuốc thường dựa vào các tiêu chuẩn:

- A. Dịch tễ, lâm sàng.
- B. Lâm sàng, cận lâm sàng.
- C. Dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng.
- D. Dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị thăm dò.

Câu 4. Đồ dùng của bệnh nhân truyền nhiễm phải được tiệt trùng bằng hóa chất hoặc ánh nắng mặt trời trong thời gian:

- A. 2 - 6 giờ
- B. 6 - 12 giờ
- C. 4 - 8 giờ
- D. 12 - 24 giờ

Câu 5. Sau khi bệnh nhân truyền nhiễm xuất viện nên khử trùng phòng bằng tia cực tím trong thời gian:

- A. 8 - 12 giờ
- B. 24 - 48 giờ
- C. 12 - 24 giờ
- D. 48 - 72 giờ

Câu 6. Phụ thuộc nhiều vào côn trùng trung gian và chu kỳ phát triển của côn trùng là đặc điểm của nhóm bệnh lây truyền theo đường nào?

- A. Đường tiêu hóa
- B. Đường máu
- C. Đường hô hấp
- D. Đường da niêm

Câu 7. Trong bệnh truyền nhiễm, thời kỳ nào thường xảy ra bội nhiễm?

- A. Thời kỳ khởi phát
- B. Thời kỳ toàn phát
- C. Thời kỳ lui bệnh
- D. Thời hồi phục

Câu 8. Bệnh truyền nhiễm có mấy mức độ hồi phục?

- A. 2 mức độ
- B. 4 mức độ
- C. 3 mức độ
- D. 5 mức độ

Câu 9. Đặc điểm của thời kỳ toàn phát:

- A. Chưa có tổn thương đặc hiệu
- B. Có triệu chứng đặc hiệu cho từng loại bệnh
- C. Chưa có biểu hiện lâm sàng
- D. Có thể xảy ra bội nhiễm

Câu 10. Khả năng miễn dịch của tập thể, cá nhân thuộc mắt xích nào trong dây truyền nhiễm?

- A. Khởi cảm thụ
- B. Đường ra
- C. Đường vào.
- D. nguồn nhiễm

Bài 2. QUÁ TRÌNH DỊCH VÀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH

GIỚI THIỆU

Bài học trình bày về những vấn đề cơ bản của quá trình dịch, các yếu tố của quá trình dịch, cơ chế và cách phân loại bệnh truyền nhiễm. Qua đó, sinh viên biết được các biện pháp phòng chống dịch và cách điều tra, xử lý một vụ dịch.

MỤC TIÊU

1. Nêu được định nghĩa của quá trình dịch.
2. Trình bày được các yếu tố của quá trình dịch.
3. Trình bày được cơ chế và phân loại bệnh truyền nhiễm.
4. Trình bày được các biện pháp phòng chống dịch.
5. Trình bày được cách điều tra một vụ dịch
6. Trình bày được các giai đoạn điều tra và xử lý một vụ dịch ở cộng đồng.

NỘI DUNG

1. QUÁ TRÌNH DỊCH

1.1. Định nghĩa

Quá trình dịch là những ổ dịch có liên quan với nhau, ổ dịch này phát sinh ra từ ổ dịch khác với mối liên quan bên trong của chúng, được quyết định bởi các điều kiện sống của xã hội và con người.

1.2. Yếu tố liên quan đến quá trình dịch

1.2.1. Yếu tố trực tiếp

Gồm 3 yếu tố:

a. Nguồn truyền nhiễm

Là những cơ thể sống của người hoặc súc vật để cho căn nguyên gây bệnh tồn tại và phát triển lâu dài, ở đây căn nguyên gây bệnh được nhân lên rồi đào thải ra ngoài cơ thể cho đến khi nào khỏi bệnh hoặc chết.

Có 2 loại nguồn truyền nhiễm

- Nguồn truyền nhiễm là người

+ Người bệnh ở thể điển hình hoặc thể không điển hình.

+ Người mang mầm bệnh: Người khỏi mang mầm bệnh, ở một số bệnh truyền nhiễm khi người bệnh khỏi bệnh về lâm sàng nhưng vẫn còn lưu nhiễm căn nguyên gây bệnh trong cơ thể và tiếp tục thải ra môi trường bên ngoài làm lây bệnh cho người khác; Người lành mang mầm bệnh là người bị nhiễm khuẩn nhưng không có triệu chứng lâm sàng nhưng họ vẫn đào thải căn nguyên gây bệnh làm lây bệnh cho người xung quanh

- Nguồn truyền nhiễm là động vật: Bệnh truyền từ súc vật sang người như bệnh dại, bệnh dịch hạch, viêm não,..

b. Đường truyền nhiễm

Là các yếu tố của môi trường xung quanh tham gia vào việc vận chuyển căn nguyên gây bệnh từ nguồn truyền nhiễm đến cơ thể như: đất, nước, không khí, thực phẩm, bụi, ruồi, muỗi ...

Đường truyền nhiễm cũng là sự vận động của các yếu tố truyền nhiễm đưa căn nguyên gây bệnh từ một nguồn truyền nhiễm sang một cơ thể cảm thụ.

c. Khó cảm thụ

Là những người khỏe mạnh, nếu chưa có miễn dịch đều có thể cảm nhiễm với bệnh truyền nhiễm. Nếu đã có khả năng miễn dịch thì sẽ không mắc bệnh hoặc nếu mắc thì cũng mắc bệnh nhẹ.

1.2.2. Yếu tố gián tiếp

Có 2 yếu tố:

- Yếu tố thiên nhiên như: thời tiết, khí hậu, điều kiện địa lý, hoàn cảnh sinh thái ... đều có ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển hay lui tàn một bệnh truyền nhiễm nhất định.

- Yếu tố xã hội như: các tổ chức xã hội, các tổ chức chăm sóc y tế, trình độ văn hóa của một cộng đồng xã hội ... đều có ảnh hưởng đến sự xuất hiện, duy trì hay thanh toán một bệnh truyền nhiễm.

1.3. Các hình thái và mức độ

1.3.1. Dịch

Một bệnh truyền nhiễm sẽ trở thành một vụ dịch khi trong một thời gian ngắn tỷ lệ người mắc hoặc chết vượt quá tỷ lệ mắc (hoặc chết) trung bình trong nhiều năm liền tại khu vực đó.

1.3.2. Dịch địa phương

Là dịch bệnh xảy ra trong một khu vực không gian, địa phương nhất định mà không lan tràn ra các địa phương khác.

1.3.3. Đại dịch và dịch tối nguy hiểm

Đại dịch là một dịch bệnh gây nên với số người mắc rất lớn cho dù chỉ lưu hành trong một nước.

Dịch bệnh tối nguy hiểm là những dịch bệnh không những có khả năng làm nhiều người mắc bệnh mà còn gây ra tử vong cao.

1.3.4. Dịch bệnh tản phát

Là những trường hợp mắc bệnh lẻ tẻ không có quan hệ gì với nhau về thời gian và không gian.

1.3.5. Dịch theo mùa

Có những dịch bệnh có diễn biến đều đặn theo các tháng trong năm, rõ rệt nhất là các bệnh truyền nhiễm.

2. NGUYÊN LÝ PHÒNG CHỐNG DỊCH

Các bệnh truyền nhiễm đều có một số yếu tố căn nguyên đặc biệt như: vi khuẩn, virus, nấm, ký sinh trùng,... và có nhiều yếu tố tham gia vào quá trình làm cho bệnh phát sinh, lây lan trong cộng đồng. Ngoài các tác nhân gây bệnh trên, chúng ta còn phải nghiên cứu về sinh thái học đặc biệt của căn nguyên, nguồn truyền nhiễm, khối cảm thụ. Do đó trong công tác phòng chống dịch đòi hỏi nhân viên y tế nói chung phải có những hiểu biết đầy đủ về các tác nhân gây bệnh, vật chủ, môi trường... đối với từng loại bệnh, đặc biệt là các phương thức truyền bệnh.

2.1. Những yêu cầu cơ bản trong công tác điều tra một bệnh truyền nhiễm

2.1.1. Phân tích ban đầu

- Kiểm tra xác nhận chẩn đoán.
- Xác định bệnh ở mức độ dịch hay chưa, căn cứ vào số người mắc lúc đó so với mức độ ở thời gian trước.
- Mô tả dịch.
- Hình thành giả thiết về sự xuất hiện và lan tràn của dịch theo loại dịch, quần thể có nguy cơ cao nhất, nguồn truyền nhiễm.
- Kiểm định giả thiết được nêu ra bằng cách lấy thêm một nhóm đối chứng để có thể so sánh với nhóm người bệnh ở trong vụ dịch

2.1.2. Khai thác và phân tích

- Tìm hiểu thêm các trường hợp bệnh chưa được ghi nhận từ các báo cáo ở các cơ sở khám chữa bệnh.
- Phân tích dữ liệu của kết quả đã tìm thấy và phân các kết quả ấy.
- Xác nhận tất cả các dữ liệu làm thành một giả thiết có sức thuyết phục.
- Tiến hành nghiên cứu can thiệp và theo dõi từng trường hợp cụ thể.

2.1.3. Báo cáo kết quả

Kết quả thu nhận được phải báo cáo đầy đủ, đặc biệt là phần tác nhân gây bệnh, các yếu tố làm xuất hiện và lan tràn dịch.

2.2. Biện pháp phòng ngừa bệnh truyền nhiễm

- Khai báo các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm, chẩn đoán lâm sàng và điều trị.
Phát hiện người bệnh trong nhóm người có nguy cơ.

- Cách ly có chọn lọc người bệnh trong thời kỳ có khả năng truyền nhiễm.
- Tẩy uế trong và sau quá trình dịch.
- Diệt côn trùng, diệt chuột.
- Ngăn cách, chọn lọc các biện pháp bắt buộc đối với người, súc vật, phương tiện vận chuyển, cấm hội họp đông người.

- Gây miễn dịch, điều tra miễn dịch trong cộng đồng.- Giám sát người và vật mang mầm bệnh và có biện pháp điều trị, đẩy mạnh công tác giáo dục sức khỏe trong cộng đồng.

- Thực hiện các biện pháp lý hóa và sinh học để làm sạch môi trường.
- Kiểm tra vệ sinh thực phẩm và nước uống.
- Giám sát trường học từ mẫu giáo đến phổ thông.
- Giáo dục sức khỏe, nâng cao vệ sinh dinh dưỡng, an toàn thực phẩm...
- Điều tra dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm
- Kiểm soát biên giới về bệnh truyền nhiễm.

2.3. Biện pháp kiểm soát và thanh toán bệnh truyền nhiễm

- Kiểm soát bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng để đạt được mục tiêu là làm giảm tỷ lệ mắc bệnh xuống mức thấp nhất.

- Giám sát bệnh truyền nhiễm là một phương pháp nghiên cứu liên tục các khía cạnh dịch tễ về tác nhân gây bệnh, các cá thể và yếu tố môi trường đối với từng bệnh.

2.4. Biện pháp phòng chống dịch chủ yếu

2.4.1. Nguồn truyền nhiễm

- Chẩn đoán phát hiện sớm
- Khai báo
- Cách ly
- Tẩy uế những chất thải bỏ của người bệnh. Tùy theo từng loại bệnh mà điều trị triệt để.
- Chăm sóc và theo dõi.

2.4.2. Đường truyền nhiễm

- Xử lý các phương tiện truyền nhiễm và xóa bỏ cơ chế truyền nhiễm như: xử lý nước, đất, phân ...
- Tiêu diệt vật trung gian truyền bệnh: diệt muỗi, diệt ruồi, chuột, bọ chét ...
- Tăng cường giáo dục vệ sinh cho mọi người: rửa tay trước khi ăn, hạn chế ăn rau sống ...
- Tránh những cuộc tiếp xúc không cần thiết, nằm ngủ trong màn.

2.4.3. Khỏi cảm nhiễm

- Chủ động tiêm vacxin
- Một số bệnh có thể dùng huyết thanh để phòng bệnh.
- Về lâu dài cần tăng cường sức đề kháng không đặc hiệu, đẩy mạnh công tác giáo dục sức khỏe trong cộng đồng.

2.5. Điều tra xử lý một vụ dịch ở cộng đồng

2.5.1. Điều tra dịch

Điều tra dịch là một công tác quan trọng hàng đầu khi có một vụ dịch xảy ra, vì đó là một cơ sở khoa học chính xác cho việc phòng chống dịch kịp thời. Bất cứ một biểu hiện